

Bản án số: 215/2022/HS-PT

Ngày: 16/5/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn.

2. Ông Trương Công Huân.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn P Thuỳ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 16 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 392/2021/HSPT ngày 23/12/2021 đối với các bị cáo Tăng Quốc Th, Nguyễn Việt A do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 132/2021/HS-ST ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Việt A, sinh năm 1983 tại Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Khu tập thể 28B Đ, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành K và bà Trần Thị D; có vợ Huỳnh Thị Thu H và 02 con sinh năm 2012 và năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 14/8/2020, đến ngày 15/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Tăng Quốc Th, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai; nơi thường trú: ấp S, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Mán; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Chấn N và bà Đặng Kim T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 41/2006/HSST ngày 08/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/5/2008, đã xóa án tích. Bị bắt, tạm giam trong

vụ án này ngày 14/8/2020, đến ngày 15/02/2022 bị bắt tạm giam trong một vụ án khác. (có mặt).

Người bào chữa: Các luật sư Ngô Văn Thành, Trịnh Thị Việt Kiều thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt A. (có mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Đỗ Thị Cẩm H, sinh năm 1991; trú tại: 42/15 N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thúy L, sinh năm 1997; trú tại: 42/15 N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Bà Đàm Thị Trúc B, sinh năm 2001; trú tại: thôn L, xã B, thành phố T tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

4. Bà Châu Thị Kim Y, sinh năm 1998; trú tại: 12B.03 Chung cư P, 1002 T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1985; trú tại: 22 Ô, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

6. Ông Tống Đoàn Minh Q, sinh năm 1980; trú tại: B04-23 Block B Chung cư C, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

7. Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1990; trú tại: Ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Phạm Đức T2, Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan CSĐT Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Trịnh Hải T3, Trợ lý giám định thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Việt A và Tăng Quốc Th là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 18 giờ ngày 13/8/2020, Việt A từ Thành phố Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh gặp Th và cùng Nguyễn Thanh P, Tống Đoàn Minh Q đi ăn uống tại nhà hàng Hương Lúa 8, Quận 7. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả nhóm tiếp tục đến nhà hàng karaoke Avartar, số 63 - 65 Phạm Viết Chánh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 để ăn uống và hát karaoke. Khi đến nơi, cả nhóm được nhân viên sắp xếp vào phòng 4A1 tại tầng 4 của nhà hàng. Tại đây, Th và Việt A thỏa thuận thống nhất cùng nhau mua ma túy để sử dụng chung. Th đi ra ngoài hành lang kiểm nhân viên hỏi mua ma túy thì gặp 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) nên hỏi mua và được người này mang 01 gói ma túy tổng hợp loại

Ketamine và 03 viên nén màu cam (loại thuốc lắc) vào phòng 4A1 để sử dụng. Sau đó, có 01 nhân viên nam đeo khẩu trang (không rõ lai lịch) vào lấy gói ma túy tổng hợp loại Ketamine đổ một phần vào bình thủy tinh đựng nước cam và đổ một phần lên đĩa sứ cà nhuễn, phần còn lại và 03 viên thuốc lắc để lại trên bàn. Sau khi cà nhuễn ma túy, nam nhân viên phục vụ đưa đĩa có ma túy để Việt A và Th sử dụng rồi đi ra ngoài. Trong lúc cả nhóm ăn uống và hát karaoke thì Th liên lạc rủ thêm Nguyễn Thúy L, Châu Thị Kim Y, Đỗ Thị Cẩm H và Đàm Thị Trúc B vào phòng cùng ăn uống và hát karaoke chung.

Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 14/8/2020, trong lúc cả nhóm đang ăn uống và hát karaoke tại phòng 4A1 thì bị đoàn kiểm tra Công an Quận 1 tiến hành kiểm tra hành chính. Thời điểm kiểm tra trong phòng 4A1 có: Nguyễn Việt A, Tăng Quốc Th, Nguyễn Thanh P, Tống Đoàn Minh Q, Nguyễn Thúy L, Đàm Thị Trúc B, Châu Thị Kim Y, Đỗ Thị Cẩm H. Đồng thời phát hiện trên bàn có 01 đĩa sứ màu trắng chứa bột màu trắng, 01 thẻ nhựa giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức Lộc, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được quần tròn, 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu cam và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (Việt A và Th khai nhận là ma túy tổng hợp do cả hai mua để sử dụng) nên tiến hành thu giữ toàn bộ vật chứng và đưa Việt A và Th cùng những người liên quan về Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 1415/KLGD-H ngày 21/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 gói được niêm phong bên trong có: Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6288g, loại Ketamine. Gói 2: 01 gói nylon chứa: 03 viên nén màu cam là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9605g, loại MDMA; Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9991g, loại Ketamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Việt A và Tăng Quốc Th khai nhận: Th và Việt A đã thỏa thuận thống nhất cùng nhau mua ma túy để sử dụng. Lời khai của Việt A phù hợp lời khai của Th và những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập. Sau đó, Nguyễn Việt A thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Th và Việt A, nam nhân viên vào phòng 4A1 cà ma túy cho Th và Việt A sử dụng. Qua điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án gồm:

- Thu giữ tại hiện trường: 02 gói niêm phong bên trong có tổng cộng 1,6279 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 0,9605 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA; 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Đức Lộc. Qua xác minh hiện Lộc không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ; 01 đĩa sứ màu trắng, số tiền 50.000 VNĐ được quần thành ống hút.

- Thu giữ của Nguyễn Việt A: 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 điện thoại di động hiệu Vertu.

- Thu giữ của Tăng Quốc Th: 01 điện thoại di động hiệu Iphone (bề mặt sau); 01 điện thoại di động hiệu Vertu; 01 điện thoại di động hiệu SamSung Note 8 (bề mặt sau); 01 điện thoại di động hiệu SamSung; 01 điện thoại di động hiệu SamSung và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Tại bản cáo trạng số 206/CT-VKSQ1 ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Việt A và Tăng Quốc Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngày 10/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 có Công văn số 26/VKSQ1-KSĐT đề nghị Tòa án nhân dân Quận 1 hoàn trả hồ sơ vụ án để làm rõ những tình tiết mới phát sinh trong quá trình xét xử. Sau khi điều tra bổ sung, xác định được:

Đối với tờ tường trình của Tổng Đoàn Minh Q, Q khai nhận: ngày 27/01/2021 có ông Nguyễn Ngọc Chân liên hệ gặp Q và giới thiệu là luật sư bào chữa cho Nguyễn Việt A, cần Q cung cấp thông tin liên quan đến vụ án; tờ trình do luật sư Chân cung cấp cho Hội đồng xét xử vào ngày 25/02/2021 là do luật sư Chân soạn thảo vào ngày 27/01/2021, Q có xem lại nội dung, thấy không có gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan điều tra trước đây nên đã ký tên và xác nhận đã đọc lại nội dung vào tờ trình. Q lý giải nội dung trình bày trong tờ tường trình ngày 27/01/2021 có sự mâu thuẫn với nội dung đã khai nhận tại Cơ quan điều tra là do luật sư Chân soạn thảo, nội dung không nêu một cách cụ thể nên gây ra hiểu nhầm và Q cũng không yêu cầu luật sư Chân cung cấp tờ trình cho Hội đồng xét xử.

- Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đã tiến hành ghi lời khai của những người liên quan có mặt tại phòng 4A1 Karaoke Avartar gồm: Tổng Đoàn Minh Q, Nguyễn Thanh P, Đàm Thị Trúc B, Đỗ Thị Cẩm H, Nguyễn Thúy L, Châu Thị Kim Y và Tăng Quốc Th, kết quả những người này đều xác định: vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 14/8/2020, khi Công an Quận 1 vào kiểm tra hành chính trong phòng có 08 người gồm: Q, Th, Việt A, P, L, H, Y, B và phát hiện trên bàn góc bên phải hướng từ cửa vào có 01 đĩa sứ màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền 50.000đ được quấn tròn bên cạnh đĩa sứ có 01 gói nylon bên trong có 03 viên nén màu cam và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Nghi vấn là ma túy nên Công an tiến hành niêm phong thu giữ số ma túy này dưới sự chứng kiến của 08 người và có mời 01 nam nhân viên nhà hàng (Nguyễn Đức T1) chứng kiến ký niêm phong.

- Tại Công văn số 504/PC09-Đ4 ngày 17/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh trả lời: việc mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định trong vụ án là đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật (Nghị định 127/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017). Sau khi tiếp nhận mẫu vật giám định, phòng kỹ thuật hình sự đã thực hiện giám định mẫu vật trong vụ

án nói trên theo đúng quy trình giám định các chất ma túy do Bộ công an ban hành, đồng thời thông báo kết quả giám định đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1.

Kết quả điều tra không làm thay đổi nội dung vụ án nên Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 206/CT-VKSQ1 ngày 30/11/2020.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 132/2021/HS-ST ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố các bị cáo Tăng Quốc Th, Nguyễn Việt A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A 01 (một) năm 02 (hai) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2020 đến ngày 15/10/2021, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Tăng Quốc Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2020. Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/11/2021, bị cáo Nguyễn Việt A có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 1, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại toàn bộ hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và tuyên bị cáo không phạm tội.

Ngày 16/11/2021, bị cáo Tăng Quốc Th có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 1 xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án mà Tòa án Quận 1 đã tuyên là quá nặng. Đến ngày 12/01/2022, bị cáo Tăng Quốc Th đã làm đơn rút toàn bộ kháng cáo. Vì vậy, ngày 21/01/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Thông báo số 739/2022/TB-THS về việc bị cáo rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Tăng Quốc Th thừa nhận bị cáo Việt A gợi ý và bị cáo đồng thuận mua ma túy về phòng 4A1 để cùng nhau sử dụng, chính bị cáo là người liên hệ với nhân viên của quán và gặp một đối tượng không rõ lai lịch để mua ma túy, các diễn biến hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu là đúng. Bị cáo xác nhận ngày 12/01/2022, bị cáo đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Việt A khai nhận: về nội dung sự việc, diễn biến các hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên là không đúng sự thật, bị cáo không có sự thỏa thuận, chia tiền để Th mua ma túy vào phòng 4A1 sử dụng chung. Sở dĩ những lời khai ban đầu bị cáo thừa nhận có thỏa thuận và thống nhất với Th về

việc mua số ma túy trên để sử dụng là do bị cán bộ điều tra dụ cung. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã có nhiều vi phạm tố tụng như: không cho bị cáo ký cáo biên bản niêm phong tang vật, không lập biên bản niêm phong tang vật ngay tại hiện trường; nhiều tài liệu, biên bản được lập để hợp thức hóa hồ sơ, có sự tẩy xóa mà không có sự xác nhận của bị cáo và những người liên quan. Bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là không đúng, tang vật thu giữ là ma túy không phải của bị cáo. Bị cáo cho rằng lời khai của những người liên quan và người làm chứng còn nhiều mâu thuẫn, không có căn cứ. Ngoài ra, vào trưa ngày 14/8/2020, tại Cơ quan điều tra Công an Quận 1, có Điều tra viên tên Thanh đã đưa lại điện thoại di động trước đó đã tạm giữ của bị cáo, yêu cầu bị cáo đăng nhập vào ứng dụng Internetbanking của Ngân hàng Vietcombank chuyển số tiền 20.000.000 đồng và Ngân hàng Techcombank chuyển số tiền 10.000.000 đồng cùng vào tài khoản số 0071001131522 mang tên “Huynh Lam Truc Phung” mở tại Ngân hàng Vietcombank thì sẽ không bị xử lý hình sự. Chính sự việc này làm cho bị cáo tin tưởng mình sẽ không bị xử lý hình sự nên mới khai báo theo sự hướng dẫn của điều tra viên để sớm được thả tự do.

Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư của bị cáo Nguyễn Việt A cung cấp bản ảnh thể hiện: người trong ảnh là Nguyễn Đức Lộc, là tài xế lái xe cho Tăng Quốc Th đến sân bay đón bị cáo Việt Anh, đón tại khách sạn, đưa đi ăn uống, cũng chính là người đã đưa các bị cáo lên phòng 4A1, mang ma túy vào và để lại giấy phép lái xe. Bị cáo Việt Anh xác nhận lời trình bày của luật sư là đúng. Tuy nhiên, bị cáo Tăng Quốc Th xác nhận người trong ảnh là lái xe tên Bảo, quê ở Tiền Giang mới được bị cáo nhận vào làm được 03 ngày, Bảo không phải là người mang ma túy vào phòng 4A1 như lời khai của Việt Anh.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại giai đoạn điều tra, những người này khai nhận khi công an vào kiểm tra hành chính có phát hiện và thu giữ số ma túy trong phòng 4A1. Khi cơ quan công an lập biên bản niêm phong tang vật chứng có sự chứng kiến của 08 người và nhân viên của quán là Nguyễn Đức T1 ký tên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định: đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời gian hợp lệ. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Tăng Quốc Th đã rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và hợp lệ.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt A cho rằng bị cáo không phạm tội, Viện kiểm sát nhận thấy:

Điều tra viên và Cán bộ điều tra có vi phạm tố tụng như tẩy xóa, vi phạm về thời gian lấy cung, dự cung, lập biên bản niêm phong tang vật. Tuy có một số vi phạm nhưng không làm thay đổi mức độ, bản chất cũng như hành vi phạm tội của các bị cáo Tăng Quốc Th và Nguyễn Việt A. Lời khai ban đầu của bị cáo Việt A phù hợp với lời khai của bị cáo Th và những người có mặt tại phòng 4A1 đã xác định quá trình thu giữ niêm phong ma túy tại phòng 4A1 đều có sự chứng

kiến của 08 người gồm Q, Th, Việt A, P, L, H, Y, B và có mời nhân viên nhà hàng là Nguyễn Đức T1 chứng kiến. Mặc dù niêm phong không có chữ ký của 08 người trong phòng 4A1 nhưng qua lời khai của những người liên quan xác định Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong thu giữ ma túy diễn ra tại phòng 4A1 có sự chứng kiến của 08 người tại đây và quá trình cơ quan điều tra thu giữ, niêm phong, mở niêm phong giám định là đúng quy trình và thủ tục quy định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Việt A và Tăng Quốc Th đều có lời khai thừa nhận đã thỏa thuận thống nhất cùng nhau mua ma túy để sử dụng. Chỉ sau ngày 21/8/2021 đến phiên tòa sơ thẩm, Việt A không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và cho rằng trước đó do say rượu và có ma túy trong người không tỉnh táo nên lời khai không đúng. Việc Việt A khai như vậy là không đúng bởi vì từ ngày 14/8/2020 đến ngày 20/8/2020 khi làm việc với Cơ quan điều tra, Việt A luôn khẳng định mình tỉnh táo và đủ sức khỏe làm việc với cơ quan điều tra, đồng thời cuối các biên bản ghi lời khai Việt A tự mình đọc và xác nhận “Đã đọc lại biên bản, công nhận là đúng và không còn trình bày gì khác” điều này cho thấy Việt A hoàn toàn tỉnh táo và sức khỏe bình thường trong các lần làm việc ghi lời khai này. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Việt A thay đổi lời khai cho rằng sở dĩ ban đầu bị cáo nhận tội là do bị điều tra viên mớm cung, dụ cung. Nhưng bị cáo không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Quá trình xác minh của Viện kiểm sát cũng xác định không có cơ sở để chứng minh cho lời khai này của bị cáo. Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư bào chữa cho bị cáo cung cấp bản ảnh thể hiện: người trong ảnh là Nguyễn Đức Lộc, là lái xe cho Tăng Quốc Th đến sân bay đón bị cáo Việt Anh, đón tại khách sạn, đưa đi ăn uống, cũng chính là người đã đưa các bị cáo lên phòng 4A1, mang ma túy vào và để lại giấy phép lái xe. Bị cáo Việt Anh xác nhận lời trình bày của luật sư là đúng. Bị cáo Tăng Quốc Th xác nhận người trong ảnh là lái xe tên Bảo, quê ở Tiền Giang mới được bị cáo nhận vào làm được 03 ngày, Bảo không phải là người mang ma túy vào phòng 4A1 như lời khai của Việt Anh. Lời khai của các bị cáo mâu thuẫn với nhau, đây là tình tiết mới phát sinh không thể làm rõ tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm, để điều tra lại theo thủ tục chung.

Các luật sư Ngô Văn Thành, Trịnh Thị Việt Kiều trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt A cho rằng:

Không thể sử dụng câu hỏi của Việt A đối với Th “Ở đây có đồ không?” để xác định Th và Việt A có sự thống nhất trong việc mua ma túy để sử dụng.

Trong hồ sơ vụ án thể hiện Nguyễn Việt A và Tăng Quốc Th chỉ sử dụng chất bột là ma túy loại Ketamine được hít trên đĩa và pha vào nước uống, nhưng khi xét nghiệm cả Th và Việt A không dương tính với chất ma túy này mà lại dương tính với MDMA là 03 viên nén thu giữ tại phòng 4A1 chưa sử dụng. Điều này cho thấy chất bột màu trắng mà bị cáo sử dụng trong phòng 4A1 và pha vào nước uống không phải là Ketamine, không phải chất ma túy được giám định là Ketamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Việt A khai là đã được cán bộ điều tra đưa điện thoại và yêu cầu chuyển tiền với lời hứa sẽ giúp đỡ và yêu cầu khai theo hướng dẫn, nhận tội. Việt A đã chuyển vào tài khoản do cán bộ điều tra cung cấp số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Đồng thời vì tin tưởng sẽ được giúp đỡ nên Việt A đã khai nhận tội như hồ sơ vụ án thể hiện.

Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ và bàn giao tang vật; Biên bản niêm phong tang vật, Biên bản ghi âm, ghi hình... có sự mâu thuẫn về mặt thời gian, nội dung, địa điểm lập biên bản, thiếu thành phần tham gia lập biên bản. Trong hồ sơ vụ án không có đầy đủ các văn bản như kế hoạch kiểm tra hành chính và quyết định kiểm tra hành chính nhà hàng. Các văn bản cũng không được sắp xếp theo quy định, bổ sung tài liệu vào hồ sơ. Nhiều văn bản quan trọng được thu thập trong quá trình điều tra bị sửa chữa, tẩy xóa không được ký xác nhận. Vi phạm thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra vụ án. Điều này cho thấy các cán bộ điều tra có hành vi gian dối trong khi thực hiện nhiệm vụ, hợp thức hóa những sai sót trong quá trình điều tra, làm sai lệch hồ sơ vụ án.

Biên bản mở niêm phong và giao tang vật thu được ngày 14/8/2020 có ghi rõ trọng lượng và loại ma túy như kết luận giám định đã ghi. Trong khi ngày 21/8/2020 mới có kết luận giám định. Cho thấy tang vật của vụ án đã bị đánh tráo trong quá trình quản lý tang vật nên khi mở niêm phong, bàn giao để giám định đã khẳng định là các loại ma túy có trọng lượng và loại đúng như kết quả giám định.

Nguyễn Đức T1 là người quản lý nhà hàng, có lỗi khi để khách hàng sử dụng ma túy nhưng không bị điều tra xử lý. T1 không có mặt tại phòng 4A1 vào lúc công an ập vào phòng nhưng lại được công an sử dụng làm người làm chứng và ký niêm phong tang vật là ma túy tại phòng 4A1, trong khi Nguyễn Việt A, Tăng Quốc Th và những người có mặt trong phòng 4A1 không ai ký niêm phong là không khách quan, không đúng quy định của pháp luật.

Luật sư cũng đã nhiều lần yêu cầu Hội đồng xét xử triệu tập người làm chứng, công an, đương sự có mặt tại phiên tòa nhưng những người làm chứng, đương sự vẫn không có mặt nhưng Tòa không có lệnh áp giải theo quy định để vụ án được giải quyết kịp thời.

Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Quận 1 đã căn cứ vào các chứng cứ đã được lập không đúng thời gian, địa điểm, thành phần, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự để xét xử Nguyễn Việt A về tội Tăng trữ trái phép chất ma túy là không đúng quy định của pháp luật.

Luật sư Ngô Văn Thành đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do vụ án có nhiều vi phạm về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra và có phát sinh tình tiết mới tại phiên tòa về hình ảnh thể hiện người trong ảnh là Nguyễn Đức Lộc là người mang ma túy vào phòng 4A1.

Luật sư Trịnh Thị Việt Kiều đề nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút quyết định truy tố đối với Nguyễn Việt A, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Việt A không phạm tội. Trả lại cho bị cáo các điện thoại di động là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Việt A thống nhất với quan điểm của các Luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội.

Bị cáo Tăng Quốc Th không tham gia tranh luận.

Tranh luận lại quan điểm của các vị luật sư, đại diện Viện kiểm sát cho rằng:

Viện kiểm sát ghi nhận trong quá trình điều tra vụ án có sai sót về thủ tục tố tụng nhưng những vi phạm thủ tục tố tụng này không làm thay đổi hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Việt A. Việc thu giữ tang vật là ma túy tuy không được lập biên bản thu giữ tại phòng 4A1 nhưng lời khai của bị cáo Th, những người làm chứng có mặt tại phòng 4A1 đều xác nhận tang vật là ma túy đã được thu giữ và niêm phong tang vật tại phòng 4A1 có Nguyễn Đức T1 là quản lý quán chứng kiến và ký tên với sự chứng kiến của cả 8 người trong phòng. Mặc khác, khi thu giữ vật chứng tại thời điểm đó chưa xác định được số ma túy trên là của ai nên các cán bộ có mặt tại hiện trường đã yêu cầu Nguyễn Đức T1 là nhân viên quản lý Nhà hàng ký vào niêm phong vật chứng là khách quan và phù hợp. Việc thu giữ vật chứng là hoàn toàn minh bạch.

Biên bản mở niêm phong và giao tang vật thu được ngày 14/8/2020 có ghi rõ trọng lượng và loại ma túy như kết luận giám định đã ghi. Đây chỉ là kết giám định sơ bộ phòng kỹ thuật hình sự công an cung cấp sau khi nhận được tang vật của vụ án và Phòng kỹ thuật hình sự công an Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản trả lời về tính xác thực và sự minh bạch, trung thực về kết luận giám định ngày 21/8/2020 là đúng quy định của pháp luật.

Về việc Nguyễn Việt A cho rằng trong quá trình điều tra bị cáo bị dụ cung để khai theo sự hướng dẫn của cán bộ điều tra. Nhận thấy, việc lấy lời khai của bị cáo ngoài biên bản lấy lời khai còn có biên bản đối chất, biên bản ghi âm, ghi hình thể hiện rõ lời khai của bị cáo xác định vào ngày 14/8/2020 tại phòng karaoke 4A1 bị cáo hỏi Th “có đồ chơi không?” sau đó Th đi ra ngoài tìm ma túy và nhân viên của nhà hàng đã đem ma túy vào, bị cáo có hút một đường. Bị cáo cho rằng mình bị dụ cung nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

Về ý kiến Luật sư của bị cáo Việt A cho rằng hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo chỉ sử dụng chất bột là ma túy loại Ketamine được hít trên đĩa và pha vào nước uống, nhưng khi xét nghiệm cả Th và Việt A không dương tính với chất ma túy này mà lại dương tính với MDMA để cho rằng bị cáo không phạm tội đại diện Viện kiểm sát cho rằng điều này là không có cơ sở bởi trong cấu thành của tội tàng trữ trái phép chất ma túy không quy định các bị cáo phải nghiệm đúng chất ma túy tàng trữ.

Do vụ án phát sinh tình tiết mới, Viện kiểm sát đã đề nghị hủy bản án để điều tra lại theo thủ tục chung, các quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo sẽ được xem xét khi vụ án được đưa ra xét xử lại.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm đối đáp, nhưng cuối cùng đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, các luật sư, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, công an quận 1, điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác: Tòa án đã nhiều lần triệu tập yêu cầu người làm chứng, đồng thời cũng đã triệu tập cán bộ điều tra tham gia phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên, trong phiên tòa hôm nay những người này vắng mặt nhưng không báo lý do. Xét sự vắng mặt này không vì lý do bất khả kháng, không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về kháng cáo của bị cáo Tăng Quốc Th: Trước khi mở phiên tòa bị cáo Tăng Quốc Th đã rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Việt A, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: mặc dù bị cáo Nguyễn Việt A có nhiều lời khai khác nhau về việc bị cáo có hay không có thống nhất với Tăng Quốc Th về việc để Th gọi ma túy vào phòng 4A1 để sử dụng nhưng về mặt khách quan đã thừa nhận: Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 14/8/2020 Nguyễn Việt A cùng Tăng Quốc Th, Nguyễn Thanh P, Tống Đoàn Minh Q, Đỗ Thị Cẩm H, Nguyễn Thúy L, Đàm Thị Trúc B, Châu Thị Kim Y đang ăn uống và hát Karaoke tại phòng 4A1 nhà hàng Karaoke Avartar, số 63-65 Phạm Viết Chánh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 thì bị kiểm tra, thu giữ 01 đĩa sứ đựng chất bột màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng quần tròn, 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng, 03 viên nén màu cam, bị cáo có ký tên vào bản ảnh thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và bị bắt giữ ngay sau đó đưa về trụ sở của cơ quan công an cùng những người có mặt trong phòng Karaoke cùng tang vật của vụ án như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và Luật sư của bị cáo cho rằng quá trình điều tra cơ quan điều tra đã vi phạm thủ tục tố tụng trong việc lập các biên bản ghi

nhận sự việc và thu thập tang vật của vụ án. Số vật chứng mang đi giám định được thu thập không đúng về trình tự, thủ tục, có thể bị hoán đổi trong quá trình di chuyển trước khi đến nơi giám định nên không có cơ sở sử dụng những tài liệu tố tụng này làm cơ sở kết tội bị cáo. Mặt khác, ngay sau khi bị bắt giữ bị cáo đã được một cán bộ tên Thanh đưa cho bị cáo chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo yêu cầu bị cáo chuyển tiền và khai nhận tội theo sự chỉ dẫn của cán bộ điều tra để được giúp đỡ. Bị cáo không gợi ý Th mua đồ, mua ma túy, cũng không thống nhất với Th về hành vi mua ma túy và không sử dụng ma túy. Việc tuyên bố bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy là gây oan sai cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Việt A còn trình bày: vào trưa ngày 14/8/2020, tại Cơ quan điều tra Công an Quận 1, có cán bộ tên Thanh đã đưa lại điện thoại di động trước đó đã tạm giữ của bị cáo, yêu cầu bị cáo đăng nhập vào ứng dụng Internetbanking của Ngân hàng Vietcombank chuyển số tiền 20.000.000 đồng và Ngân hàng Techcombank chuyển số tiền 10.000.000 đồng cùng vào tài khoản số 0071001131522 mang tên “Huynh Lam Truc Phung” mở tại Ngân hàng Vietcombank thì sẽ không bị xử lý hình sự. Chính sự việc này làm cho bị cáo tin tưởng mình sẽ không bị xử lý hình sự nên mới khai báo theo sự hướng dẫn của điều tra viên để sớm được thả tự do. Ngoài ra, bị cáo còn cung cấp bản ảnh của một người đàn ông và cho rằng người này có tên là Nguyễn Đức Lộc, là lái xe của Tăng Quốc Th đã đến sân bay đón bị cáo, đưa đi ăn uống, cũng chính là người đã đưa các bị cáo lên phòng 4A1, mang ma túy vào và để lại giấy phép lái xe. Tại bút lục 199, biên bản ghi lời khai của Châu Thị Kim Y ngày 14/8/2020 thể hiện: “Sau khi vào phòng 4A1 ngồi chơi, tôi thấy có một nam thanh niên khoảng 35-40 tuổi, mập đen, cao khoảng 1m7, mặc áo sọc cầm đĩa sứ màu trắng bên trên có chứa Ketamine đi vòng quanh bàn mời mọi người”. Lời khai này của Yến phù hợp với hình ảnh người thanh niên trong bản ảnh do bị cáo Việt Anh cung cấp. Tuy nhiên, bị cáo Tăng Quốc Th xác nhận người trong ảnh là lái xe tên Bảo, quê ở Tiền Giang mới được bị cáo nhận vào làm được 03 ngày, Bảo không phải là người mang ma túy vào phòng 4A1 như lời khai của Việt Anh.

Xét thấy đây là các tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa mà cấp phúc thẩm không thể điều tra, xác minh làm rõ được. Do đó, để đảm bảo việc xét xử vụ án được toàn diện, khách quan, không bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

[5] Từ những lập luận trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm của luật sư Ngô Văn Thành, bị cáo Nguyễn Việt A, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Do hủy toàn bộ bản án nên Hội đồng xét xử không xét kháng cáo của các bị cáo Tăng Quốc Th, Nguyễn Việt A, cũng như đề nghị trả lại các điện thoại di động bị thu giữ trong vụ án cho bị cáo Nguyễn Việt A của luật sư Trịnh Thị Việt Kiều.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Việt A cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 nhận lại hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 132/2021/HS-ST ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 1 để chuyển đến Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung. Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Việt A cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 nhận lại hồ sơ vụ án.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|----------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 1; | (1) |
| - CC THA Quận 1; | (1) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - Trại giam; | (2) |
| - TAND Quận 1; | (2) |
| - Công an Quận 1; | (1) |
| - Phòng PC 53-CA TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (2) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Đương sự, Luật sư; | (5) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ | (27) (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên